TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2026/HS-ST
Ngày: 24-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hoà – Giáo viên hưu trí phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Nguyễn Tấn Bình – Cán bộ hưu trí phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Mỹ Lệ – Thư ký của Toà án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Trần Võ Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLST-HS ngày 15/7/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 10/8/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Bảo H**, giới tính: Nam; sinh ngày 21/02/2004 tại tỉnh Gia Lai; CCCD số: 052204007688; Nơi thường trú: F N, phường Q, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Tổ G, khu phố F (trước đây là khu phố B), phường Q, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đ (chết) và bà: Nguyễn Thị Minh T; Vợ: Chưa có; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm: 2003; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/12/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tuyên phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong án phạt tù ngày 29/11/2023 (phạm tội dưới 18 tuổi); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Q2; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Em Ngô Thiên P, sinh ngày 01/5/2016: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Ngô Thiện H1 và bà Trương Thị Hoàng M (cha, mẹ bị hại P); Cùng cư trú tại: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Em Trần Quốc T2, sinh ngày 09/4/2009: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Trần Văn C và bà Lê Thị Như H2 (cha, mẹ bị hại T2); Cùng cư trú tại: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Em Võ Tiến H3, sinh ngày 01/11/2009: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Võ Văn T3 và bà Mai Thanh T4 (cha, mẹ bị hại H3); Cùng cư trú tại: Tổ C, phường A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Em Nguyễn Minh Q, sinh ngày 10/8/2011: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh H4 và bà Nguyễn Thị T5 (cha, mẹ bị hại Q); Cùng cư trú tại: Tổ E, phường A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Ngô Thiên P và Nguyễn Minh Q:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn T3, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ C, phường A, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đỗ Thị Trúc L, sinh năm 2002; Nơi cư trú: Thôn P (trước đây là thôn K), xã T, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 2002; Nơi cư trú: 2 N, phường Q, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Em Ngô An N, sinh ngày 26/12/2013: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Ngô Thiện H1 và bà Trương Thị Hoàng M (cha, mẹ em N); Em Nguyễn Mạnh H5, sinh ngày 03/10/2011: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N1 và bà Mai Thị Thu T6 (cha, mẹ em H5); Em Nguyễn Gia H6, sinh ngày 06/11/2013: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T7 (bà nội của em H6); Em Nguyễn Hạo Q1, sinh ngày 20/10/2012: Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích H7 (mẹ của em Q1); Bà Nguyễn Thị N2; Bà Lê Thị H8; Bà Nguyễn Thị T8; Bà Nguyễn Thị Ngọc T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài và trả nợ cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2025 đến ngày 24/11/2025, Đặng Bảo H đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/8/2025, H điều khiển xe mô tô biển số 77L1-724.08 đi từ tiệm G "Net Việt" theo đường Hoàng Văn T9 để về nhà thì phát hiện em Ngô Thiên P (sinh ngày: 01/5/2016, trú tại: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai), em Ngô An N (sinh ngày: 26/12/2013, trú ở: A N, phường Q, tỉnh Gia Lai), em Nguyễn Gia H6 (sinh ngày: 06/11/2013, trú ở: Tổ A, KP. 2, phường Q, tỉnh Gia Lai) và em Nguyễn Hạo Q1 (sinh ngày: 23/10/2012, trú ở: B T, phường Q, tỉnh

Gia Lai) đang đứng chơi tại trước số nhà A H, phường Q. Do trước đó P, N đến chơi và gây ồn ào tại tiệm Game "Net Việt" do H quản lý nên khi thấy P, N, H dừng xe lại rồi nói cả hai ngồi lên xe chở đi đến nơi khác. Trên đường đi, H hỏi thì biết được P vừa trộm được tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đe dọa sẽ đưa P lên Công an trình báo sự việc. Khi đi đến hẻm C N, phường Q thì H dừng lại bảo P, N xuống xe rồi yêu cầu phải đưa cho H số tiền đã trộm được. Lúc này, P đưa cho H 01 tờ tiền 5.000 đồng đang cầm trên tay nhưng H không lấy và giở áo của P lên thì thấy số tiền 790.000 đồng đang kẹp ở lưng quần. Thấy số tiền này, H hỏi thì P thừa nhận vừa trộm được số tiền này của chị Nguyễn Thị N2 (sinh năm 1975, trú ở: A đường C, phường Q, tỉnh Gia Lai). H yêu cầu P đưa số tiền này cho H thì P miễn cưỡng đưa cho H. Sau đó, H chở P, N về lại trước số nhà A H, phường Q rồi rời đi.

Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2025, H dùng xe mô tô do H tự ý lấy của khách ở tiệm Game "N" đi đến phòng trọ ở số A C, phường Q3 tìm H9 (Hoàng quen trước đó) để mượn tiền. Khi đến nơi, H dùng chân đạp cửa đi vào phòng trọ nhưng không thấy H9 mà thấy 04 người, gồm: em Trần Quốc T2 (sinh ngày: 09/4/2009, trú ở: Tổ D, phường A, tỉnh Gia Lai), em Võ Tiến H3 (sinh ngày: 01/11/2009, trú ở: Tổ C, phường A, tỉnh Gia Lai), em Nguyễn Minh Q (sinh ngày: 10/8/2011, trú ở: Tổ E, phường A, tỉnh Gia Lai) và em Nguyễn Mạnh H5 (sinh ngày: 03/10/2011, trú ở: Tổ A, phường A, tỉnh Gia Lai). Lúc này, H5 hỏi mượn tiền những người này. T2 nói không có tiền thì liền bị H5 dùng tay đánh vào vai, tát vào mặt và dùng chân đá vào chân của T2. Tiếp đó, H5 cầm 01 vỏ chai rượu thủy tinh (có sẵn trong phòng trọ) đánh về phía đầu của T2 thì T2 dùng tay đỡ được. Sau khi đánh T2 để dằn mặt cả nhóm, H5 yêu cầu cả 04 người trong phòng trọ tự lục túi quần, áo ra để H5 kiểm tra. Khi H5 dùng tay giở hết các chiếc áo khoác của cả nhóm đang để trên giường trong phòng trọ thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của T2, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của H3 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Q ở dưới các chiếc áo khoác nên H5 nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lúc này, H5 cầm lấy chiếc điện thoại Iphone XS của T2 rồi yêu cầu H3 cầm 02 chiếc điện thoại còn lại (01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus của H3, 01 chiếc điện thoại Iphone 6S của Q) cùng T2 đi theo H5 ra xe mô tô để tìm nơi cầm cố 03 chiếc điện thoại trên lấy tiền trả nợ và tiêu xài. Trước khi đi, H5 đe dọa T2 và H3 nếu không làm theo yêu cầu của H5 thì sẽ bị đánh nên T2, H3 không dám phản kháng mà ngồi lên xe do H5 điều khiển chở đi. Trên đường đi, Hoàng liên L2 cho anh Nguyễn Ngọc L1 (sinh năm 2002, trú ở: 2 N, phường Q, tỉnh Gia Lai) để nói với L1 là có khách cần cầm điện thoại thì L1 đồng ý. Sau đó, H5 đe dọa T2 phải gỡ tài khoản Icloud ra khỏi điện thoại Iphone XS của T2 và khi đến gặp L1 thì phải nói với L1 là cần cầm điện thoại để đóng tiền trọ. Khi đến nhà L1, T2 làm theo lời H5 đã dặn rồi đưa chiếc điện thoại Iphone XS của T2 cho L1. L1 kiểm tra rồi đồng ý cầm với giá tiền 1.500.000 đồng. L1 đưa trước cho T2 số tiền 1.000.000 đồng tiền mặt, còn lại 500.000 đồng thì L1 sẽ chuyển khoản sau. Sau đó, H5 tiếp tục hỏi L1 có nhận cầm cố chiếc điện thoại Iphone 8 plus không thì L1 không đồng ý nên cả nhóm đi về. Trên đường về, H5 yêu cầu Thiện tải ứng dụng ngân hàng M1 rồi đăng nhập tài khoản Ngân hàng M1 của T2 vào chiếc điện thoại Iphone 8 plus của H3 rồi chở T2 và H3 đến trụ ATM của Ngân hàng M1 trên đường N nộp số

tiền 1.000.000 đồng trước đó vào tài khoản ngân hàng M1 của T2. Sau đó, H5 sử dụng tài khoản M1 trên để chuyển số tiền 800.000 đồng cho chị Đỗ Thị Trúc L (sinh năm 2002, trú ở: thôn K, xã T, tỉnh Gia lai) để trả nợ, số tiền 200.000 đồng còn lại H5 rút ra để tiêu xài cá nhân.

Sau đó, H5 chở T2 và H3 quay trở lại phòng trọ và lấy chiếc điện thoại Iphone 8 plus của H3 để sử dụng, còn chiếc điện thoại Iphone 6S của Q do không cầm cố được và không có nhu cầu sử dụng nên H5 trả lại cho Q rồi đi về. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/11/2025, H5 quay lại phòng trọ số 193 C trả lại điện thoại Iphone 8 plus cho H3.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2025, do cần điện thoại, xe mô tô để sử dụng và biết nhóm của T2 vẫn còn sợ do bị đánh ngày hôm trước nên H5 đi bộ đến phòng trọ tại số A C nhằm mục đích hù dọa nhóm thanh niên để tiếp tục chiếm đoạt tài sản. Khi đến nơi, H5 đi vào trong phòng trọ thì thấy H3, Q, Mạnh H5 ở trong phòng. Lúc này, H5 nói H3 đưa điện thoại của H3 cho H5 mượn để lấy 500.000 đồng tiền cầm cố điện thoại còn lại thì H3 đưa điện thoại Iphone 8 Plus của mình cho H5. Sau đó, H5 tiếp tục hỏi H3 cho H5 mượn xe nhưng H3 nói xe để đi làm. Hoàng gằn giọng nói với H3 đưa H5 mượn khi nào cần đi thì Hoàng qua chở. Vì sợ bị đánh, H3 đưa chìa khóa xe mô tô biển số 81B2-278.69 của H3 cho H5. Sau đó, H5 điều khiển xe mô tô của H3 rời đi. Tối cùng ngày, H5 điều khiển xe mô tô biển số 81B2-278.69, mang theo điện thoại Iphone 8 Plus đến nhà trọ 193 C, phường Q để trả lại H3 thì bị Cơ quan Công an đưa về làm việc.

Ngày 01/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Phường Q kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 357205095364711, đã qua sử dụng; gắn ốp lưng nhựa màu đen, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 3.010.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu đen, dung lượng 64Gb, số Imei: 357400090144800, đã qua sử dụng; gắn ốp lưng nhựa dẻo trong suốt, không có nhãn hiệu, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 2.010.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám, dung lượng 32Gb, số Imei: 356142094944279, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 700.000 đồng.

Ngày 11/12/2025, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Phường Q kết luận: 01 chiếc xe mô tô biển số 81B2-278.69, nhãn hiệu: Yamaha Taurus, màu sơn: Đen, số khung: 6S20BY162763, số máy: 16S216763, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá: 3.300.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã thu giữ và trả lại 01 điện thoại di động Iphone XS cho em Trần Quốc T2; 01 điện thoại di động Iphone 8 plus cho em Võ Tiến H3; 01 điện thoại di động Iphone 6S cho em Nguyễn Minh Q; 01 chiếc xe mô tô biển số 81B2-278.69 cho anh Võ Văn T3 (chủ sở hữu); 01 xe mô tô biển số 77L1-724.08 cho bà Lê Thị H8 và trả lại số tiền 790.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N2.

Về phần dân sự: Các bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Đặng Bảo H đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc L1 số tiền 1.500.000 đồng, ông L1 đã tự nguyện viết giấy bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSGLI-KV ngày 14/7/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Bảo H về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản", quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Đặng Bảo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm các tội: "Cưỡng đoạt tài sản" và tội "Cướp tài sản".

- Về điều khoản áp dụng và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Bảo H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Bảo H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Về bồi thường: Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu về việc bồi thường, hoàn trả nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Ngô Thiên P và Nguyễn Minh Q trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo Đặng Bảo H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 17/8/2025, tại hẻm C N, phường Q, tỉnh Gia Lai, Đặng Bảo H đã dùng lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần em Ngô Thiên P, là người dưới 16 tuổi, buộc P phải đưa cho H số tiền 790.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/11/2025, tại phòng trọ số A C, phường Q, tỉnh Gia Lai, H tiếp tục dùng lời lẽ đe dọa, gây áp lực tinh thần đối với em Võ Tiến H3, là người dưới 16 tuổi, buộc H3 phải đưa cho H 01 xe mô tô biển số 81B2-278.69 trị giá 3.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 2.010.000 đồng. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt trong hai lần là 6.100.000 đồng.

Đối với hành vi cướp tài sản: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23/11/2025, tại phòng trọ số A C, phường Q, tỉnh Gia Lai, H đã dùng tay, chân đánh em Trần Quốc T2 và dùng vỏ chai thủy tinh đánh về phía đầu T2; đồng thời đe dọa sẽ đánh các em Trần Quốc T2, Võ Tiến H3 và Nguyễn Minh Q nếu không làm theo yêu cầu của H. Do sợ bị đánh, các em không dám phản kháng và phải giao cho H 01 điện thoại Iphone XS trị giá 3.010.000 đồng của T2, 01 điện thoại Iphone 8 Plus trị giá 2.010.000 đồng của H3 và 01 điện thoại Iphone 6S trị giá 700.000 đồng của Q. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt là 5.720.000 đồng.

Hành vi của bị cáo thể hiện rõ việc dùng lời lẽ đe dọa, uy hiếp tinh thần để buộc người bị hại phải giao tài sản trong các lần ngày 17/8/2025 và ngày 24/11/2025, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Riêng hành vi ngày 23/11/2025, bị cáo đã trực tiếp dùng vũ lực làm các bị hại không thể chống cự để chiếm đoạt tài sản, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản".

Bị cáo Đặng Bảo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và hành vi dùng vũ lực, đe dọa nhằm chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật, nhưng do cần tiền để tiêu xài và trả nợ, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị hại trong cả hai tội đều có người dưới 16 tuổi. Vì vậy, Cáo trạng số 64/CT-VKSGLI-KV ngày 14/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai truy tố bị cáo Đặng Bảo H về tội "Cưỡng đoạt tài sản", với tình tiết định khung "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự và tội "Cướp tài sản", với tình tiết định khung "Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khoẻ và quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của bị cáo thì thấy:

4.1 Bị cáo Đặng Bảo H có nhân thân xấu, trước đó ngày 23/12/2021 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 15 tháng tù về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/11/2023. Mặc dù đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tiếp tục thực hiện các hành vi phạm tội trong vụ án này, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho ông L1 số tiền 1.500.000 đồng, ông L1 đã có đơn bãi nại đối với bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Đặng Bảo H đã tác động gia đình hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc L1 số tiền 1.500.000 đồng, ông L1 đã tự nguyện viết giấy bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Cướp tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

7.1 Đối với Nguyễn Ngọc L1 có hành vi nhận cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XS nhưng L1 không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có; Đỗ Thị Trúc L nhận số tiền 800.000 đồng từ H nhưng L không biết nguồn gốc số tiền trên là do H chiếm đoạt mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với L1, L về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

7.2 Đối với Ngô Thiên P có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 790.000 đồng của chị Nguyễn Thị N2 vào ngày 17/8/2025 tại vỉa hè trước số nhà A H, phường Q, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, Ngô Thiên P mới 09 tuổi 03 tháng 16 ngày nên P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hành vi Trộm cắp tài sản của P là có căn cứ.

7.3 Đối với Nguyễn Thị T8 và Lê Thị H8 có hành vi cho Đặng Bảo H mượn xe mô tô 77L1-724.08 nhưng bà T8, bà H8 không biết việc H sử dụng xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không phạm tội.

[8] Xét lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại được Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử sẽ đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm

nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo.

[9] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cưỡng đoạt tài sản";

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với tội "Cướp tài sản".

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Bảo H phạm các tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Bảo H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2025.

3. Án phí: Buộc bị cáo Đặng Bảo H phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Quy Nhơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng